TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
*Số: **23**/2019/QĐST-VKDTM*	

Long Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Thư ký phiên họp: Bà Thạch Thị Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên họp: Ông Bùi Bách Thành – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 30/2019/TLST- VKDTM ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 17/201/QĐST-VKDTM ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:

1. Công ty X; trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phí Phong Hà – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thu T– Chức vụ: Nhân viên Công ty (*xin vắng mặt)*

2. Công ty Y; trụ sở: Số K, phường M, quận N, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh T– Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T– Chức vụ: Trưởng phòng vật tư, thiết bị. *(xin vắng mặt)*

NỘI DUNG

Ngày 07/7/2019, Công ty X (gọi tắt là X) có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Y (gọi tắt là Công ty Y) thanh toán tiền hàng còn thiếu từ Hợp đồng nguyên tắc số 180415/X-CAU14 ngày 28/4/2015 về việc cung cấp vật tư; trong đó: nợ gốc: 385.801.657 đồng; lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày 06/7/2018: 197.830.406đ; tổng cộng là: 583.632.063 đồng.

Sau khi nhận đơn khởi kiện của Công ty X, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã chuyển đơn khởi kiện sang Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Công ty X và Công ty Y đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Cụ thể như sau:

- Về việc ký kết và thực hiện hợp đồng:

Ngày 28/4/2015, Công ty X (Bên bán) và Công ty Y (Bên mua) đã ký kết Hợp đồng nguyên tắc số 180415/X-CAU14 về việc cung cấp vật tư.

Thực hiện Hợp đồng nêu trên, X đã giao hàng đúng số lượng, chất lượng cùng các chứng từ tài liệu có liên quan và Công ty Y không có bất kỳ khiếu nại gì; đồng thời X cũng đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty Y với tổng giá trị hàng hóa là: 2.614.831.175 đồng (Hai tỷ, sáu trăm mười bốn triệu, tám trăm ba mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng). Cụ thể có 05 hóa đơn giá trị gia tăng, tương ứng với 05 đợt giao hàng: Hóa đơn số 1325 ngày 20/8/2015; hóa đơn số 1326 ngày 20/8/2015; hóa đơn số 1327 ngày 20/8/2015; hóa đơn số 1347 ngày 22/8/2015; hóa đơn số 1248 ngày 22/8/2015; hóa đơn số 803 ngày 12/4/2016. Công ty Y đã thanh toán một phần tiền hàng; số tiền hàng chưa thanh toán là: 385.801.657 đồng

- Về nghĩa vụ thanh toán:

Công ty X và Công ty Y thống nhất thanh lý hợp đồng, cả hai bên cùng xác định Công ty Y còn nợ Công ty X tổng số tiền chưa thanh toán từ Hợp đồng nêu trên là:

+ Nợ gốc (tiền hàng còn thiếu chưa thanh toán): 385.801.657 đồng

+ Nợ lãi chậm thanh toán: 197.830.406 đồng.

Tổng cộng: 583.632.063 đồng. (Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng).

- Về lộ trình thanh toán: Công ty Y có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty X toàn bộ khoản nợ gốc 385.801.657 đồng theo lộ trình trả nợ như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 25/8/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 130.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất 25/9/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 70.000.000 đồng.

Đợt 3: Chậm nhất 25/10/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 50.000.000 đồng.

Đợt 4: Chậm nhất 25/11/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 85.000.000 đồng.

Đợt 5: Chậm nhất 25/12/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 50.801.657 đồng.

Trong trường hợp Công ty Y thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty X không yêu cầu Công ty Y phải trả số tiền lãi chậm thanh toán là 197.830.406 đồng.

Trong trường hợp Công ty Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Y phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty X toàn bộ nợ gốc: 385.801.657 đồng và lãi chậm thanh toán là: 197.830.406 đồng. Tổng cộng là: 583.632.063 đồng. (Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng)

- Về lệ phí: Công ty Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc yêu cầu của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án theo Biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 417 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 06/8/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên lập Biên bản hòa giải thành giữa người khởi kiện – Công ty X và người bị kiện – Công ty Y. Cùng ngày, Công ty X và Công ty Y có đơn gửi Tòa án nhân dân quận Long Biên yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc Công ty X và Công ty Y có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án là đảm bảo về thời hạn và Tòa án nhân dân quận Long

Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc.

Người yêu cầu là Công ty X và Công ty Y có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án nhân dân quận Long Biên tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy việc thỏa thuận của người yêu cầu tại Biên bản hòa giải thành ngày 06/8/2019 của Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án nên được chấp nhận.

Về lệ phí: Công ty Y tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 371; khoản 1 Điều 418 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 30/2019/TLST-VKDTM ngày 09 tháng 8 năm 2019, cụ thể như sau:

1.1. Công ty X và Công ty Y thống nhất thanh lý hợp đồng, cả hai bên cùng xác định Công ty Y còn nợ Công ty X tổng số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng nguyên tắc số 180415/X-CAU14 ngày 28/4/2015 là:

- Nợ gốc (tiền hàng còn thiếu chưa thanh toán): 385.801.657 đồng

- Nợ lãi chậm thanh toán: 197.830.406 đồng.

- Tổng cộng: 583.632.063 đồng. (Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng).

1.2. Công ty Y có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty X toàn bộ khoản nợ gốc 385.801.657 đồng theo lộ trình trả nợ như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 25/8/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 130.000.000 đồng.

Đợt 2: Chậm nhất 25/9/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 70.000.000 đồng.

Đợt 3: Chậm nhất 25/10/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 50.000.000 đồng.

Đợt 4: Chậm nhất 25/11/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 85.000.000 đồng.

Đợt 5: Chậm nhất 25/12/2019, Công ty Y phải thanh toán cho Công ty X số tiền 50.801.657 đồng.

Trong trường hợp Công ty Y thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty X không yêu cầu Công ty Y phải trả tiền lãi chậm thanh toán là 197.830.406 đồng.

Trong trường hợp Công ty Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ đợt thanh toán nào theo lộ trình đã thỏa thuận nêu trên, Công ty X có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Y phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty X toàn bộ nợ gốc: 385.801.657 đồng và lãi chậm thanh toán là: 197.830.406 đồng. Tổng cộng là: 583.632.063 đồng. (Năm trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng).

2. Về lệ phí: Công ty Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án số tiền là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 1952 ngày 19/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên Tp. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thanh Phương